UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2929/HD-SNNPTNT

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 11 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Hướng dẫn số 167/HD-HĐTĐKT ngày 30/10/2024 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-SNNPTNT ngày 24/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Để triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung như sau:

I. VIỆC XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

a) Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến": Văn phòng, Thanh tra Sở, các Phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

a) Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

b) Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến"; Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

- Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

- Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

4. Giấy khen: Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao trong năm; tham gia đầy đủ và có thành tích nổi bật trong các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá

nhân có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời;

- Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các cá nhân trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

II. VIỆC XÉT, ĐỀ NGHỊ TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

a) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

Tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Đối với khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản; gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn Quốc tế.

b) Đối với khen thưởng đối ngoại: Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ

xã hội dưới hình thức tự nguyện; có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Đối với khen thưởng theo phong trào thi đua: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động thi đua và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc từ khi phát động phong trào thi đua.

- Số lượng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng cho một chuyên đề hàng năm hoặc sơ, tổng kết 03 năm, số lượng không quá 05 tập thể và 05 cá nhân; sơ kết 05 năm trở lên, số lượng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân; tổng kết giai đoạn 05 năm: không quá 10 tập thể và 15 cá nhân; tổng kết giai đoạn 10 năm trở lên: không quá 20 tập thể và 30 cá nhân;

- Riêng khen thưởng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" hàng năm, số lượng không quá 20 tập thể và 30 cá nhân; khen thưởng phong trào “Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ” không quá 05 tập thể và 05 cá nhân.

d) Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với cá nhân: Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

- Đối với tập thể: Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

đ) Tỉ lệ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp được quy định như sau:

- Lãnh đạo Sở là 20%;

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp Sở và tương đương; Giám đốc, Phó Giám đốc; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng các đơn vị trực thuộc Sở là 20%;

- Lãnh đạo cấp Phòng của đơn vị trực thuộc là 20%;

- Công chức, viên chức và người lao động trực tiếp là 40%.

III. THỜI GIAN TRÌNH HỒ SƠ

Từ ngày ***01/12*** đến ngày ***15/12 hàng năm***: Thủ trưởng các Phòng Khối Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ vào kết quả công tác trong năm của đơn vị mình quản lý để tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng thông qua họp phòng, đơn vị; đồng thời lập danh sách và gửi hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng về Sở (hồ sơ nộp trực tiếp tại Phòng Tổ chức cán bộ) trước

ngày ***18/12 hàng năm***, để Phòng tổng hợp trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở xem xét, đề nghị và công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

(Riêng hồ sơ thi đua, khen thưởng của Thanh tra Sở, các Phòng thuộc Sở nộp tại Văn phòng Sở để Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Khối Văn phòng xem xét và đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở xem xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng).

IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản và báo cáo thành tích được thể hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Các đơn vị chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Đối với các tập thể có cá nhân vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình chỉ tính từ khi cá nhân vi phạm có quyết định kỷ luật.

3. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể, thực hiện theo Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

b) Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định khác của tỉnh.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền căn cứ hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét, đề nghị tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân.

Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở thì xét, đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở "; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong tỉnh thì đề nghị xét, đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc thì đề nghị xét, đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

5. Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại.

Không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng và công nhận nhiều danh hiệu thi đua.

6. Không xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với tập thể:

- Tập thể bị xử lý kỷ luật;

- Tập thể có người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật.

b) Đối với cá nhân:

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật;

- Đối với tập thể bị xử lý kỷ luật hoặc tập thể được xếp loại cải cách hành chính từ trung bình trở xuống: Cá nhân người đứng đầu không được xem xét khen thưởng thành tích công tác năm.

7. Các cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng về thành tích công tác năm thì sau 02 năm mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng công tác năm. Thời gian trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" lần tiếp theo được tính sau 03 năm theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" xét tặng lần trước.

Các tập thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm thì sau 02 năm mới xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm (áp dụng đối với tập thể thuộc đối tượng được công nhận "Tập thể lao động xuất sắc" hàng năm).

8. Trong một năm, không đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xét tặng đồng thời Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" đối với cá nhân;

- Xét đề nghị đồng thời khen thưởng cấp Nhà nước và tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ "Chiến sĩ thi đua toàn quốc");

- Xét trình 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến);

- Xét tặng quá 02 Bằng khen cho mỗi tập thể, cá nhân trong các phong trào thi đua.

9. Khi trình hồ sơ gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, phải đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước).

10. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

11. Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

12. Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

13. Trong một năm, không đề nghị Giám đốc Sở xét tặng đồng thời Giấy khen của Giám đốc Sở và "Chiến sĩ thi đua cơ sở" đối với cá nhân.

V. QUY ĐỊNH VỀ TỜ TRÌNH, BIÊN BẢN VÀ BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng (mẫu số 01): Tờ trình của đơn vị khi trình Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở khen thưởng phải có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc đề nghị khen thưởng, cụ thể:

- Nêu rõ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng của các cá nhân, tập thể được quy định cụ thể tại điểm, khoản, Điều của Luật, văn bản dưới luật quy định chi tiết, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về thi đua, khen thưởng hiện hành;

- Nội dung đề nghị khen thưởng phải phù hợp với thành tích của tập thể, cá nhân đạt được; câu thành tích khen thưởng phải cụ thể, rõ ràng;

- Lập riêng các tờ trình đề nghị khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng như khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; khen thưởng theo chuyên đề; khen thưởng đột xuất, quá trình cống hiến, đối ngoại…

2. Báo cáo thành tích:

- Báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ. Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này thay bằng báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác;

- Xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích khen thưởng của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng (đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ); số quyết định, ngày, tháng, năm được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản). Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của cá nhân, tập thể ngoài việc thể hiện thành tích đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định còn phải thể hiện chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo quy định;

- Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

3. Về thủ tục, hồ sơ:

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Khối Văn phòng và các đơn vị trực thuộc họp xét công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải bỏ phiếu kín, không biểu quyết.

Đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen

thưởng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động xuất sắc", Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng), hoặc biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Khối thi đua.

- Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học Khối Văn phòng và các đơn vị trực thuộc do người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết). Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận hiệu quả sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Hội đồng Khoa học, sáng kiến khi họp xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến phải bỏ phiếu kín; các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng phải có số điểm từ 80 điểm trở lên và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước, phải ghi đầy đủ tên và chức vụ của các thành viên dự họp. Không đưa vào hồ sơ các văn bản, tài liệu không hợp lệ thay cho biên bản họp Hội đồng như: Trích biên bản; Biên bản tổng hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng, Biên bản tổng hợp ý kiến xét duyệt của Hội đồng.

VI. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Giám đốc Sở (01 bản chính), cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến;

- Văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của đơn vị về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến…(mẫu số 06);

- Báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến.

b) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở và tặng Giấy khen của Giám đốc Sở:

- Tờ trình của Văn phòng Sở hoặc đơn vị (mẫu số 01);

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (trừ danh hiệu Lao động tiên tiến không viết báo cáo thành tích) được quy định như sau:

Đối với tập thể đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (theo mẫu số 02).

Đối với cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (theo mẫu số 03).

Đối với tập thể, cá nhân đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở (tập thể theo mẫu số 02, cá nhân theo mẫu số 03).

Đối với tập thể, cá nhân đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở về khen thưởng đột xuất, chuyên đề (đột xuất theo mẫu số 04, chuyên đề theo mẫu số 05).

- Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (mẫu số 07);

2. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh (tờ trình, biên bản: 03 bản chính; báo cáo thành tích: 02 bản chính) cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh hoặc toàn quốc:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến;

- Văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ... (mẫu số 06);

- Báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến (02 bản chính và 03 bản photo từ bản chính sau khi đã có nhận xét, chấm điểm và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến).

b) Hồ sơ công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh":

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua (mẫu số 01);

- Báo cáo thành tích của cá nhân thực hiện theo mẫu số 03 kèm theo Hướng dẫn này (trong báo cáo có đính kèm theo bản photo quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của cá nhân đề nghị khen thưởng trong 03 năm liên tục).

- Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (mẫu số 07);

c) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua (mẫu số 01);

- Báo cáo thành tích của tập thể (mẫu số 02), trong báo cáo phải thể hiện rõ là tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (trong báo cáo có đính kèm theo bản photo các văn bản minh chứng);

- Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (mẫu số 07);

d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khen thưởng thành tích công tác năm, gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (mẫu số 01);

- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (tập thể theo mẫu số 02, cá nhân theo mẫu số 03), (trong báo cáo có đính kèm Văn bản đánh giá 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" (đối với tập thể) và văn bản công nhận 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở đối với cá nhân);

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (mẫu số 07).

đ) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyên đề, khen thưởng khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (mẫu số 01);

- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 05) (02 bản chính);

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (mẫu số 07).

e) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về đột xuất:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (mẫu số 01);

- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 04);

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (nếu có) (mẫu số 07);

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Hướng dẫn này.

2. Giao trách nhiệm cho Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu giúp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở; Giám đốc Sở chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn này./.

Nơi nhận:
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các Phòng Khối Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.Q.02.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Đình Đức